

Số: **08** /2021/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **22** tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý
Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định
số 26/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính
phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11
tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ
Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số
68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển
cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25
tháng 5 năm 2017;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Nam, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Đối với Cụm công nghiệp thành lập mới và Cụm công nghiệp mở rộng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 (sau đây được viết tắt là Nghị định 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP).

Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật được thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Thông tư 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP (sau đây được viết tắt là Thông tư 28/2020/TT-BCT).”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Phương án phát triển Cụm công nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 và 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, 6 và 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.”

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Điều kiện, hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13 và 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.”

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và 2 Điều 9 như sau:

“1. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Cơ quan thẩm định, phê duyệt quy hoạch:

a) Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đề án quy hoạch chi tiết đối với cụm công nghiệp có phạm vi địa giới hành chính từ 2 đơn vị cấp huyện trở lên.

b) Phòng Quản lý đô thị thành phố, thị xã; phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, huyện phê duyệt nhiệm vụ và đề án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý trừ các quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính từ 2 đơn vị cấp huyện trở lên, trước khi phê duyệt phải lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng, các đơn vị có liên quan (nếu có)”

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Nội dung, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan và Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.”

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND như sau:

1. Bổ sung từ “thị xã” vào sau từ “ thành phố” tại Khoản 1 Điều 1

2. Thay thế từ, cụm từ tại một số điều, khoản, điểm sau đây:

a) Thay thế cụm từ “quy hoạch” bằng cụm từ “phương án” tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 và Khoản 1 Điều 17;

b) Thay thế cụm từ “Thông tư số 15/2017/TT-BCT” bằng cụm từ “Thông tư số 28/2020/TT-BCT” tại Khoản 1 Điều 10, Điểm a, b, c và d Khoản 3 Điều 15;

c) Thay thế cụm từ “quyết định” bằng cụm từ “chấp thuận” tại Điểm a Khoản 2 Điều 13;

d) Thay thế cụm từ “Biểu 01” bằng cụm từ “Biểu 1.1” tại Điểm a Khoản 3 Điều 15; cụm từ “Biểu 02” bằng cụm từ “Biểu 1.2” tại Điểm b Khoản 3 Điều 15; cụm từ “Biểu 03” bằng cụm từ “Biểu 1.3” tại Điểm c Khoản 3 Điều 15; cụm từ “Biểu 04” bằng cụm từ “Biểu 1.4” tại Điểm d Khoản 3 Điều 15;

e) Thay thế cụm từ “ngày 31 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau” bằng cụm từ “ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 hàng năm” tại Điểm d Khoản 3 Điều 15.

3. Bãi bỏ Điểm c Khoản 2 Điều 4.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị, cơ quan có liên quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
 - Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành;
 - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
 - VPUB: LĐVP, các CV;
 - Lưu: VT, TH(H).
- 58.LVH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Dương